



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *B* /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *17* tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng
sà lan 1.000 DWT Bến cảng xi măng Nghi Sơn tại Hiệp Phước –
Công ty xi măng Nghi Sơn

HCM - 02 - 2025

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Đơn đề nghị số 14-01-2025/NSCC/HCM ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 1.000 DWT Bến cảng xi măng Nghi Sơn tại Hiệp Phước.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 1.000 DWT Bến cảng xi măng Nghi Sơn tại Hiệp Phước như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 20.000 DWT được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A6	10°38'34,7"N	106°45'18,0"E	10°38'31,0"N	106°45'24,5"E
A7	10°38'35,6"N	106°45'18,3"E	10°38'32,0"N	106°45'24,8"E
A8	10°38'37,5"N	106°45'12,4"E	10°38'33,9"N	106°45'18,8"E
A9	10°38'36,6"N	106°45'12,1"E	10°38'32,9"N	106°45'18,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,5 m.

2. Trong phạm vi khảo sát vùng quay trở tàu 20.000 DWT được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°38'36,8"N	106°45'11,3"E	10°38'33,2"N	106°45'17,8"E
A2	10°38'40,5"N	106°45'09,4"E	10°38'36,8"N	106°45'15,9"E
A3	10°38'43,1"N	106°45'10,3"E	10°38'39,4"N	106°45'16,7"E
A4	10°38'40,2"N	106°45'22,5"E	10°38'36,6"N	106°45'28,9"E
A5	10°38'36,3"N	106°45'21,1"E	10°38'32,6"N	106°45'27,6"E
A6	10°38'34,7"N	106°45'18,0"E	10°38'31,0"N	106°45'24,5"E
A7	10°38'35,6"N	106°45'18,3"E	10°38'32,0"N	106°45'24,8"E

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục đường Đường thủy nội địa KV III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
- Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
- Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
- Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
- Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
- Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
- Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
- Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 20 Công ty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 24 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ VN
- 25 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNT Tp.HCM
- 27 Bộ đội biên phòng Tp.HCM
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 29 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 30 CtyCPDV và VT Biển Vũng Tàu (VUNGTAU SHIP)
- 31 Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh



Kính tuyến trục 106 độ, mũi nhọn 3 độ

Mức độ sâu vùng nước biển càng ít càng nhiều phần mềm tại HHP

Kiểm theo TBHH số: B TBHH-ICTBDATHH

Số độ mang tính chất minh bạ. không phục vụ

Tiến từ bình độ độ sâu kỷ XMXS_2501_01, tỷ lệ